

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM VNCC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM VNCC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNCC VIETNAM CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNCCVN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110728218

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn 32 BT-03 Khu Đô Thị Mới Đại Lâm, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Phá dỡ (không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610

20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn được phẩm)	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4669
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công phòng chống mối cho các công trình xây dựng	4390
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đấu thầu, thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu ; Tư vấn xây dựng. Thẩm tra thiết kế các công trình xây dựng. Lập dự án. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán ; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình xây dựng. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ. Giám sát khảo sát địa chất các công trình xây dựng. Giám sát khảo sát địa hình các công trình xây dựng. Giám sát công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công trình giao thông. Giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật. Giám sát công trình Thủy điện - Thủy lợi. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin liên lạc. Xác định, đánh giá nguyên nhân sự cố công trình và các yếu tố liên quan để lập các phương án gia cố, sửa chữa, cải tạo hoặc phá dỡ. Hoạt động đo đạc bản đồ. Đo vẽ hiện trạng nhà ở, đất ở; Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình công trình; Giám sát đường dây và trạm biến áp. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng . Thiết kế điện – cơ điện. Thiết kế Phòng cháy — Chữa cháy. Thiết kế cấp — thoát nước. Thiết kế nội ngoại thất. Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thiết kế hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế công trình giao thông. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp đến 500KV. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện. Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ ; Thiết kế hệ thống viễn thông. Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, cầu kiện xây dựng, bộ phận công trình và chất lượng các loại công trình (kể cả công trình đang sử dụng). - Tư vấn về kỹ thuật, đánh giá chất lượng các công trình có tranh chấp xác định nguyên nhân sự cố hoặc làm cơ sở bảo hiểm. Thiết kế cải tạo công trình. – Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng. Khảo sát hiện trạng, quan trắc lún, nghiêng công trình. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tư vấn giám sát về phòng cháy chữa cháy	7110(Chính)
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy; Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7490
38.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3099

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 31/05/2024 đến ngày 30/06/2024

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VUÔNG VĂN HẠNH	Số 3 Ngách 34 Ngõ 54 Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350.0 00	13.500.000.000	45,000	0300810107 10	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.350.0 00	13.500.000.000	45,000		
2	NGUYỄN VĂN TỊNH	1510 A1 CC Ruby CT3, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	50,000	0420800036 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	50,000		

3	PHAN HẬU GIANG	10 TT Bộ Nông Nghệp, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	0010800449 05
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: VƯƠNG VĂN HANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/05/1981

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030081010710

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 3 Ngách 34 Ngõ 54 Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 3 Ngách 34 Ngõ 54 Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội